

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 211/2005/QĐ-BQP

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH**

**Về tiêu chuẩn, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,
cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án
quân khu, quân chủng Hải quân**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, đã sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Pháp lệnh thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án quân khu, Quân chủng Hải quân (dưới đây gọi chung là Thi hành án cấp quân khu)

1. Là Chấp hành viên Thi hành án cấp quân khu (Trường hợp điều động sỹ quan thuộc Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, các cơ quan Điều tra, Kiểm sát, Tòa án,

Thanh tra, Bảo vệ, Pháp chế trong quân đội sang Thi hành án cấp quân khu để bổ nhiệm giữ chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án thì người đó phải được bổ nhiệm chức danh Chấp hành viên theo quy định tại Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004);

2. Có năng lực quản lý, điều hành công việc của Thi hành án cấp quân khu, cụ thể:

a) Có khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu quy định tại Điều 16 Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, Điều 29 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự;

b) Có khả năng quản lý, điều hành Thi hành án cấp quân khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 14 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Bộ Quốc phòng và sự phân công của Tư lệnh cấp quân khu.

Điều 2. Căn cứ miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu đương nhiên bị miễn nhiệm chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án trong các trường hợp:

a) Không được bổ nhiệm lại làm Chấp hành viên Thi hành án cấp quân khu khi hết nhiệm kỳ Chấp hành viên;

b) Bị miễn nhiệm chức danh Chấp hành viên Thi hành án cấp quân khu;

2. Việc miễn nhiệm chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu được thực hiện trong các trường hợp:

a) Do hoàn cảnh gia đình hoặc sức khỏe mà xét thấy không thể bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Do chuyển công tác khác;

c) Được nghỉ việc theo chế độ hưu trí;

d) Vi phạm kỷ luật chưa đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật cách chức nhưng không còn đủ điều kiện để làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu;

d) Các trường hợp khác mà xét thấy Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu không đảm nhiệm được hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Căn cứ cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu đương nhiên bị cách chức chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án khi bị kết án bằng một bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên người đó có tội;

2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu bị cách chức chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Cố ý không ra quyết định thi hành án hoặc ra các quyết định về thi hành án trái pháp luật;

b) Vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thi hành án mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm về hình sự nhưng xét thấy cần phải cách chức chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu.

Điều 4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự và các quy định sau đây:

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.

2. Trưởng phòng Cán bộ các quân khu, quân chủng Hải quân phối hợp với Trưởng phòng Tổ chức cán bộ ngành thuộc Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng lập danh sách và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu; hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu phải được Thủ trưởng quân khu, quân chủng Hải quân phê duyệt và gửi về Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng để tổng hợp đề nghị.

0572400
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSofit

3. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập danh sách đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu. Danh sách đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu phải được Thủ trưởng Tổng cục Chính trị thẩm định phê duyệt.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu

Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án cấp quân khu sau khi thống nhất với Cục trưởng Cục Cán bộ Tổng cục Chính trị.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 7. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tư lệnh quân khu, quân chủng Hải quân, Cục trưởng Cục Thi hành án, Cục trưởng Cục Cán bộ và Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Đước